

2. Ký thay Cục trưởng trên các văn bản, giấy tờ theo sự phân công của Cục trưởng.

3. Khi Cục trưởng vắng mặt, một Phó Cục trưởng được ủy quyền điều hành công việc chung của Cục, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về những việc đã giải quyết và báo cáo lại khi Cục trưởng có mặt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1550/2004/QĐ-NHNN ngày 06/12/2004 về quản lý ngoại hối đối với việc mua, bán chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt

Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 146/2003/QĐ-TTg ngày 17/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối,

QUYẾT ĐỊNH:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này điều chỉnh các giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động mua, bán chứng khoán được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm việc chuyển vốn vào Việt Nam để mua, bán chứng khoán, chuyển đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam, mở và sử dụng tài khoản Đồng Việt Nam để mua, bán chứng khoán, chuyển đổi Đồng Việt Nam ra ngoại tệ và chuyển ngoại tệ ra nước ngoài.

2. Các giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh

ng nghiệp Việt Nam được thực hiện theo hướng dẫn riêng của Ngân hàng Nhà nước.

3. Các giao dịch ngoại hối của nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Tại Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhà đầu tư nước ngoài bao gồm:

- Người không cư trú là tổ chức kinh tế tài chính nước ngoài được thành lập theo pháp luật nước ngoài;

- Người không cư trú là người nước ngoài không thường trú ở Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

- Người cư trú là người nước ngoài thường trú ở Việt Nam.

2. Ngân hàng được phép là các ngân hàng hoạt động tại Việt Nam được Ngân hàng Nhà nước cho phép hoạt động ngoại hối.

3. Chứng khoán được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán bao gồm các loại cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư và các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Đồng tiền tham gia mua, bán chứng khoán

Trên lãnh thổ Việt Nam, việc mua, bán chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài

phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam.

Điều 4. Nguồn vốn tham gia mua chứng khoán

Nhà đầu tư nước ngoài được sử dụng các nguồn vốn bằng ngoại tệ và Đồng Việt Nam sau đây để mua chứng khoán:

1. Ngoại tệ từ nước ngoài chuyển vào Việt Nam theo quy định quản lý ngoại hối hiện hành;

2. Ngoại tệ và Đồng Việt Nam trên tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép;

3. Tiền Đồng Việt Nam trên tài khoản góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về quản lý ngoại hối đối với việc góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam;

4. Phần lợi nhuận được chia của nhà đầu tư nước ngoài từ hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam;

5. Các khoản thu của nhà đầu tư nước ngoài từ việc chuyển nhượng, thanh lý, giải thể từ hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

6. Tiền lương, thưởng và các thu nhập hợp pháp khác của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

7. Các nguồn khác nếu được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều 5. Chuyển vốn vào, ra khỏi Việt Nam

1. Nhà đầu tư nước ngoài có ngoại tệ từ nước ngoài chuyển vào hoặc trên tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng được phép tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối muốn sử dụng để đầu tư chứng khoán phải chuyển vào tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng ngoại tệ của công ty chứng khoán mở tại ngân hàng được phép theo quy định tại Quyết định này. Ngoại tệ phải bán cho ngân hàng được phép để lấy Đồng Việt Nam mua chứng khoán.

2. Sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật, nhà đầu tư nước ngoài được mua ngoại tệ tại ngân hàng được phép để chuyển ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.

II. MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Điều 6. Mở tài khoản giao dịch chứng khoán bằng Đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty chứng khoán

1. Nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản giao dịch chứng khoán bằng Đồng Việt Nam tại Công ty chứng khoán để phục vụ hoạt động mua, bán chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Công ty chứng khoán phải quản lý tách biệt tiền gửi giao dịch chứng khoán của từng nhà đầu tư nước ngoài, quản lý tách biệt tiền gửi giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài với tiền của chính công ty. Toàn bộ tiền gửi của nhà đầu tư nước ngoài phải được chuyển vào tài khoản tiền gửi chuyên dùng bằng Đồng Việt Nam của công ty chứng khoán mở tại Ngân hàng được phép theo quy định tại Điều 7 Quyết định này. Mọi giao dịch chuyển tiền, thanh toán liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện thông qua tài khoản này tại ngân hàng được phép.

Điều 7. Mở và sử dụng tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ của công ty chứng khoán tại ngân hàng được phép

Công ty chứng khoán phải mở một (01) tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng Đồng Việt Nam và một (01) tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng ngoại tệ tại một (01) ngân hàng được phép để lưu giữ toàn bộ tiền gửi giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài.

1. Tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng Đồng Việt Nam

Phân thu:

a) Thu từ bán ngoại tệ trên tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng ngoại tệ của Công ty chứng khoán để phục vụ hoạt động đầu tư chứng khoán theo ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài;

b) Thu chuyển khoản từ các nguồn tiền Đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài nêu tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 4 Quyết định này;

c) Thu từ các khoản bán chứng khoán, nhận cổ tức, tiền lãi trái phiếu và các khoản thu liên quan khác phát sinh từ việc mua, bán chứng khoán theo ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài.

Phần chi:

a) Chi để thanh toán cho việc mua chứng khoán đang lưu hành tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán tại Việt Nam theo ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài;

b) Chi chuyển sang tài khoản góp vốn, mua cổ phần bằng Đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài để tham gia góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam;

c) Chi từ các khoản thu cổ tức, lãi trái phiếu do hoạt động đầu tư chứng khoán mang lại để nhà đầu tư nước ngoài chi tiêu tại Việt Nam;

d) Chi mua ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài theo ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài.

2. Tài khoản tiền gửi chuyên dùng không kỳ hạn bằng ngoại tệ

Phần thu:

a) Thu chuyển khoản từ nước ngoài vào Việt Nam theo ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài;

b) Thu chuyển khoản từ tài khoản ngoại

tệ của nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép tại Việt Nam.

Phần chi:

a) Chi bán ngoại tệ cho ngân hàng được phép nơi mở tài khoản này lấy Đồng Việt Nam chuyển vào tài khoản tiền gửi chuyên dùng bằng Đồng Việt Nam của công ty chứng khoán để phục vụ hoạt động đầu tư chứng khoán theo ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài.

b) Chi chuyển ra nước ngoài theo ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 8. Kiểm tra chứng từ

1. Ngân hàng được phép khi thực hiện các nghiệp vụ thu, chi trên tài khoản tiền gửi chuyên dùng bằng Đồng Việt Nam của công ty chứng khoán có trách nhiệm kiểm tra các chứng từ sau:

- Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán giữa công ty chứng khoán và nhà đầu tư nước ngoài;

- Lệnh giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài đặt tại công ty chứng khoán;

- Đối với các khoản chi từ nguồn thu cổ tức, lãi trái phiếu của nhà đầu tư nước ngoài để chi tiêu tại Việt Nam: Văn bản xác nhận của Công ty chứng khoán về tiền cổ tức, lãi trái phiếu của nhà đầu tư nước ngoài.

- Đối với khoản chi Việt Nam đồng để mua ngoại tệ chuyển ra nước ngoài: Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế với Nhà nước Việt Nam

đối với những khoản đầu tư từ chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán (nếu áp dụng).

2. Đối với giao dịch bán ngoại tệ cho nhà đầu tư nước ngoài: Ngân hàng được phép chỉ bán ngoại tệ cho nhà đầu tư nước ngoài để chuyển ra nước ngoài, không được bán ngoại tệ để chuyển vào tài khoản ngoại tệ của nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 9. Quy định về báo cáo

Báo cáo về tài khoản tiền gửi chuyên dùng của Công ty chứng khoán mở tại ngân hàng được phép được thực hiện theo quy định hiện hành của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về Chế độ báo cáo thống kê áp dụng cho các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 998/2002/QĐ-NHNN ngày 13/9/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

2. Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối, Chủ tịch Hội đồng quản trị và

Giám đốc Công ty chứng khoán, nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Phó Thống đốc

Phùng Khắc Kế

*ỦY BAN DÂN SỐ, GIA ĐÌNH
VÀ TRẺ EM*

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Ủy ban Dân số,
Gia đình và Trẻ em số 07/2004/
QĐ-DSGDTE ngày 10/12/2004
về việc ban hành “Kỷ niệm
chương” và “Quy chế xét tặng
Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp
Dân số, Gia đình và Trẻ em”.**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN
DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM**

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng
ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2002/NĐ-CP
ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính*